

Số: *12* /2014/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 01 tháng 7 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 giữa Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 585/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Nội vụ (10b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thi



QUY ĐỊNH

**Về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2014/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là công chức cấp xã).

2. Công chức cấp xã quy định tại khoản 3 và khoản 4, Điều 61 của Luật Cán bộ, công chức.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý công chức cấp xã

Công tác quản lý công chức cấp xã đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Sử dụng và quản lý công chức cấp xã.

a) Xếp lương, nâng lương;

b) Bổ nhiệm đối với Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã;

c) Điều động, tiếp nhận;

d) Đánh giá, xếp loại;

đ) Đào tạo, bồi dưỡng;

e) Khen thưởng, kỷ luật;

g) Quản lý hồ sơ;

h) Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng;

i) Quy hoạch;

k) Chế độ thôi việc và nghỉ hưu.



Chương II

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 4. Tuyển dụng công chức cấp xã

Việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua các hình thức:

1. Thi tuyển.

2. Xét tuyển: Áp dụng đối với các xã biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Tiếp nhận không qua thi tuyển: Áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành danh mục các xã được xét tuyển theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này;

b) Có ý kiến bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Có ý kiến bằng văn bản về việc tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cử công chức tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã;

c) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xem xét, tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Thành lập Hội đồng thi tuyển, Hội đồng xét tuyển (gọi chung là Hội đồng tuyển dụng). Thành lập Ban giúp việc trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

c) Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện xây dựng chương trình thi, đề cương ôn thi, nội dung thi tuyển công chức cấp xã;

d) Chỉ đạo tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế tổ chức tuyển dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thông báo, phê duyệt kết quả tuyển dụng, ban hành quyết định tuyển dụng công chức cấp xã sau khi thi tuyển hoặc xét tuyển;

e) Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi có ý kiến chấp thuận của Sở Nội vụ;

g) Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương cho công chức được tuyển dụng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 20 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ và người tập sự không đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định tại khoản 1, Điều 26 của Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

i) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, khoản 4 Điều này. Trưởng Phòng Nội vụ tham gia làm Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã và cử công chức thuộc quyền quản lý tham gia làm ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đề nghị việc tuyển dụng công chức không qua thi tuyển, trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cử người hướng dẫn tập sự công chức sau khi tuyển dụng;

c) Tổ chức đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương cho công chức được tuyển dụng, sau khi công chức hết thời gian tập sự;

d) Bố trí việc làm cho công chức sau khi có quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong trường hợp quy định tại điểm h, khoản 4 Điều này.

Chương III

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 6. Xếp lương, nâng lương công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức cấp xã đang giữ ngạch chuyên viên chính, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Xem xét hồ sơ xếp lương lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác chuyển đến làm công chức cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định xếp lương công chức cấp xã sau khi hết thời gian tập sự;

b) Quyết định xếp lương lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác chuyển đến làm công chức cấp xã, sau khi có ý kiến chấp thuận của Sở Nội vụ;

c) Trình Sở Nội vụ quyết định nâng lương đối với công chức cấp xã có ngạch chuyên viên chính;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức cấp xã có ngạch từ chuyên viên trở xuống theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 2 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập hồ sơ đề nghị xếp lương lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác chuyển đến làm công chức cấp xã, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bổ nhiệm đối với Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện;



b) Quyết định bổ nhiệm Trưởng Công an xã theo đề nghị bằng văn bản của Trưởng Công an cấp huyện sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, sau khi có ý kiến thống nhất của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện;

b) Trao đổi, thống nhất bằng văn bản với Trưởng Công an cấp huyện về bổ nhiệm Trưởng Công an xã để Trưởng Công an cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 8. Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Có ý kiến bằng văn bản về trường hợp điều động, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định việc điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác cùng đơn vị hành chính cấp huyện và ngoài đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh Kiên Giang, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi công chức chuyển đến hoặc chuyển đi;

b) Quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

c) Điều động, tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện;

d) Điều động, tiếp nhận công chức Trưởng Công an xã theo đề nghị của Trưởng Công an huyện sau khi Trưởng Công an huyện đã trao đổi, thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

đ) Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 2 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc điều động, tiếp nhận công chức từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động, tiếp nhận Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, sau khi có ý kiến thống nhất của Trưởng Công an huyện;

c) Trao đổi, thống nhất với Trưởng Công an huyện về việc điều động, tiếp nhận công chức Trưởng Công an xã.

Điều 9. Đánh giá, xếp loại công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đánh giá, xếp loại công chức cấp xã hàng năm;

b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo thực hiện việc nhận xét, đánh giá, xếp loại công chức cấp xã hàng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

b) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này; tổng hợp kết quả việc đánh giá, xếp loại công chức cấp xã hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nội vụ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đánh giá, xếp loại công chức cấp xã hàng năm theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, báo cáo về Phòng Nội vụ.

Điều 10. Quy hoạch đội ngũ công chức

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch công chức cấp xã hàng năm;

b) Phê duyệt quy hoạch, bổ sung quy hoạch công chức cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

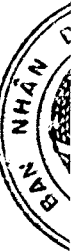
c) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch công chức cấp xã hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh



a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý hành chính đối với công chức cấp xã hàng năm cùng kỳ với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung của tỉnh;

b) Chỉ đạo tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm theo quy định;

b) Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Quyết định cử công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thông báo chiêu sinh của cơ quan thẩm quyền;

d) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, khoản 2 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã hàng năm theo quy hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

b) Tạo điều kiện để công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật công chức cấp xã

1. Khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và theo hướng dẫn của Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh.

2. Kỷ luật

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã; quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức cấp xã theo đề nghị của Hội đồng kỷ luật;

b) Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này; cử công chức lãnh đạo của Phòng tham gia làm ủy viên kiêm thư ký Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp kiểm điểm công chức vi phạm kỷ luật theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm đối với công chức cấp xã.



Điều 13. Quản lý hồ sơ công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Chỉ đạo việc lập và quản lý hồ sơ công chức cấp xã;
 - b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ công chức cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;
 - b) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã lập và trực tiếp quản lý hồ sơ công chức cấp xã.

Điều 14. Chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Xem xét quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - b) Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Lập hồ sơ cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Điều 15. Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Chỉ đạo việc tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng công chức cấp xã hàng năm hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở báo cáo thống kê của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
 - b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 hàng năm, tổng hợp thống kê số lượng, chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - b) Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã



- a) Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức cấp xã theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Quy định này.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.
3. Phòng Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, theo dõi thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nội vụ.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



*** Lê Văn Thi**